

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Lâm Xương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Thanh Huyền

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T (Tên gọi khác: không), sinh ngày: 12/12/1979 tại: Phú X, Hà Nội.

Nơi cư trú: Tổ D, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đặng Ngọc B và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là chị Bùi Thị N và 03 đứa con; tiền sự : Không; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày 05/3/2018 có mặt.

- Bị hại:

Chị Đinh Thị V, sinh ngày 10/01/1987

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện M, Quảng Bình. (vắng mặt)

- Những người làm chứng:

1. Ông Đinh Văn T

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện M, Quảng Bình. (vắng mặt)

2. Anh Cao Văn K

Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện M, Quảng Bình. (vắng mặt)

3. Anh Hà Văn T

Trú tại: Thôn B, xã M, huyện T, Quảng Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2018, Đặng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75K2-4927 từ Đà Nẵng ra Quảng Bình, khi đi ngang qua thôn Q, xã H, huyện M, lúc 16 giờ cùng ngày T dừng xe ngoài đường và vào nhà chị Đinh Thị V mua nước uống. Khi vào thấy không có ai ở nhà, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Prime màu hồng trắng để trên giá sách, T quan sát xung quanh thấy không có ai nên đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo đi ra đường điều khiển xe mô tô bỏ chạy, lúc đó chị V vào nhà phát hiện mất điện thoại và phát hiện Đặng Ngọc T đi từ nhà mình ra, nên V gọi anh Cao Văn K ở gần nhà chờ chị V đuổi theo phía sau, đồng thời gọi cho anh Cao Văn T là chồng chị V, sau đó anh T gọi cho bạn ở xã M, huyện T là anh Hà Văn T hỗ trợ đuổi bắt. Khi anh T phát hiện T đang điều khiển xe chạy trên đường quốc lộ 12A về thị xã Ba Đồn, anh T gọi dừng lại và yêu cầu trả điện thoại, T lấy điện thoại trong túi áo ra, anh T kiểm tra thấy điện thoại đúng đặc điểm như anh T miêu tả, anh T giữ Tiến lại vừa lúc đó anh K, anh T, chị V đến cùng giữ T và dẫn giải đến trụ sở UBND xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/2018-KLĐG ngày 07/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Prime màu hồng trắng có giá trị tại thời điểm mất trộm là 5.490.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Prime, màu hồng trắng, số máy SM-G610F/DS, máy đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu LANDA, màu sơn nâu, BKS 75K2-4927, số máy VUMCRIG150FMG*4G200215, số khung RLPDCG9UM6B107580.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 111652806 mang tên Đặng Ngọc T;

- 01 máy nghe đài nhãn hiệu CRAVEN màu đỏ đen, kích thước 14cm x 5cm x 3cm;

- 01 sạc pin dự phòng nhãn hiệu e.Saver màu trắng xanh, kích thước 17cm x 10cm x 01cm;

- 01 điện thoại nắp bật nhãn hiệu Mastel màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp lưng, điện thoại đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại Iphone màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-MH ngày 26/04/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình quyết định truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên của Cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hoá, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào ngày 05/3/2018, trong lúc đi trên đường từ Đà Nẵng qua địa bàn xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, Tiến dừng xe ghé vào quán uống nước nhưng khi vào nhà không có người nên đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại hiệu prime của chị Đinh Thị V. Sau khi phát hiện chị V cùng một số người đuổi theo và bắt quả tang, sau đó báo chính quyền địa phương lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/2018-KLĐG ngày 07/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Minh Hóa kết luận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Prime màu hồng trắng có giá trị tại thời điểm mất trộm là 5.490.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản cáo trạng được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Như vậy đã đủ căn cứ khẳng định bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự. “*Tại Điều 173, Bộ luật hình sự*

quy định: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm...”

[3] Bị cáo Đặng Ngọc T có nhân thân xấu ngày 17/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng 02 ngày tù về tội trộm cắp tài sản lần này bị cáo tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh, xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với hành vi của mình. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Thị V đã nhận lại chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu LANDA, màu sơn nâu, BKS 75K2-4927, số máy VUMCRIG150FMG*4G200215, số khung RLPDCG9UM6B107580. Đây là phương tiện bị cáo dùng cho việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc T các vật chứng sau: 01 giấy chứng minh nhân dân số 111652806 mang tên Đặng Ngọc T; 01 máy nghe đài nhãn hiệu CRAVEN màu đỏ đen, kích thước 14cm x 5cm x 3cm; 01 sạc pin dự phòng nhãn hiệu e.Saver màu trắng xanh, kích thước 17cm x 10cm x 01cm; 01 điện thoại nắp bật nhãn hiệu Mastel màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp lưng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Hội đồng xét xử nhận thấy các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đều có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Đặng Ngọc T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự 2015; điểm h, s khoản 1, Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Tiến 15 (Mười lăm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/3/2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Đinh Thị V đã nhận lại chiếc điện thoại mà bị cáo đã trộm cắp và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, buộc bị cáo Đặng Ngọc T phải nộp 200.000, đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu LANDA, màu sơn nâu, BKS 75K2-4927, số máy VUMCRIG150FMG*4G200215, số khung RLPDCG9UM6B107580. Đây là phương tiện bị cáo dùng cho việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Đặng Ngọc T các vật chứng sau: 01 giấy chứng minh nhân dân số 111652806 mang tên Đặng Ngọc T; 01 máy nghe đài nhãn hiệu CRAVEN màu đỏ đen, kích thước 14cm x 5cm x 3cm; 01 sạc pin dự phòng nhãn hiệu e Saver màu trắng xanh, kích thước 17cm x 10cm x 01cm; 01 điện thoại nắp bật nhãn hiệu Mastel màu trắng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại Nokia màu đen, không có nắp lưng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

6. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Ngọc T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018), để đảm bảo thi hành án.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018), người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VSND huyện Minh Hóa;
- Toà án ND tỉnh Quảng Bình;
- C.A huyện Minh Hóa;
- Sở TP Quảng Bình
- C.C thi hành án DS Minh Hóa;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Lâm Xướng

